

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 123/2017/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1969.

Địa chỉ: thôn M,H, xã M,L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

\* **Bị đơn:** Anh Mai Văn Đ - Sinh năm 1969

Địa chỉ: thôn M,H, xã M,L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành

ngày 25 tháng 7 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức Xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị: Nguyễn Thị L - Sinh năm 1969

Địa chỉ: thôn M,H, xã M,L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Và anh: Mai Văn Đ - Sinh năm 1969.

Địa chỉ: thôn M,H, xã M,L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị L và anh Mai Văn Đ xác định: Tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi chung:** Chị Nguyễn Thị L và anh Mai Văn Đ xác định: Vợ chồng có 05 con chung, cháu đầu là Mai Thị O, sinh ngày 20/10/ 1991, cháu thứ hai là Mai Thị H, sinh ngày 23/10/1993, cháu thứ ba là Mai Thị L, sinh ngày 07/8/1995, cháu thứ tư là Mai Thị Ú, sinh ngày 26/6/1997, cháu thứ năm là Mai Văn A, sinh ngày 05/3/2001. Ly hôn chị Nguyễn Thị L và anh Mai Văn Đ thống nhất thỏa thuận: Cháu Mai Thị O, cháu Mai Thị H, cháu Mai Thị L và cháu Mai

Thị Ú đã trưởng thành. Giao cháu Mai Văn A, sinh ngày 05/3/2001 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Chị L không yêu cầu anh Đ phải đóng góp tiền nuôi con chung.

Anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

**\* Về tài sản và công nợ:** Chị Nguyễn Thị L và anh Mai Văn Đ thống nhất: Vợ chồng có một số tài sản chung. Ly hôn tự vợ chồng thỏa thuận phân chia, vợ chồng không cho ai vay nợ và cũng không vay nợ ai - không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Về án phí:** Chị Nguyễn Thị L và anh Mai Văn Đ thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị L chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo biên lai thu số AA/2015/0002660 ngày 28 tháng 6 năm 2017. Chị Nguyễn Thị L được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC**  
**Thẩm phán**

**Lê Nam Văn**